

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ёn;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phúc Ng, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1995, tại Bình Thuận.

Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: xã Trà T11, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Lê Ch, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1956.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm 9 tháng tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 05 tháng 9 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 14 tháng 9 năm 2021 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc Ng theo luật định:** ông Nguyễn Văn Minh là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dương Hùng Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số F259, đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Ng, Luật sư Minh có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phúc Ng là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có việc làm, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, **Ng đã mua ma túy của người tên Bê (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh mang về bán lại cho** người tên Thông ở khu vực Công 11 thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, **cụ thể:**

Sáng ngày 05/9/2021, người tên Thông (không rõ họ tên và địa chỉ) sử dụng điện thoại di động gọi cho Ng thỏa thuận mua 30 gam ma túy đá và 10 gam ma túy khay giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Hai người thống nhất giao ma túy, trả tiền tại khu vực Công 11 thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tiếp đó, Ng sử dụng điện thoại di động liên lạc và thỏa thuận mua của đối tượng tên Bê 30 gam ma túy đá và 10 gam ma túy khay, Bê đồng ý bán cho Ng giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) và cho thiếu tiền trả sau. Sau đó, Ng đến **khu vực** khu văn hóa Đền Hùng, thuộc thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy. Nhận ma túy xong Ng đi về ngã tư Vũng Tàu thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, rồi thuê xe taxi biển số 60A-312.46 của tài xế Trần Văn Hùng chở về chung cư Pegasus thuộc phường Q, thành phố Biên Hòa. Khoảng 16 giờ 30 phút, Ng tiếp tục thuê xe taxi của Hùng đi đến khu vực Công 11 để bán ma túy cho Thông. Khi đi tới đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa thì bị kiểm tra thu giữ: 01 gói tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 33,5445gam; 01 gói tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 9,9196gam; 01 khẩu súng ngắn, **hiệu** ROHM RG88, số RC141813366; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số 0963076143; 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 xe ô tô biển số 60A- 312.46. Khám xét chỗ ở của Ng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số 0946540454.

Kết luận giám định số 1794/KLGD-PC09 ngày 10/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về số ma túy thu giữ của Lê Phúc Ng:

- “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 33,5445 gam loại Methamphetamine”.

- “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9196 gam loại Ketamine”.

Bị cáo Lê Phúc Ng trong quá trình điều tra thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 4228/C09B ngày 26/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng ngắn **hiệu**

ROHM RG88, số hiệu RC141813366 gửi giám định là súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Súng sử dụng để bắn đạn cao su, hơi cay và đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22)mm.

I. Truy tố: Cáo trạng số: 690/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Phúc Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lê Phúc Ng **16 (mười sáu) năm đến 18 (mười tám) năm tù;**

- Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có nhân thân xấu, khối lượng ma túy gần 40 gam.

III. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc Ng tại phiên tòa:

Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Lê Phúc Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo Lê Phúc Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phải nuôi Cha mẹ già, có con còn nhỏ tuổi. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng.

V. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ng cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, **Lê Phúc Ng** mang ma túy đi đến khu vực Cổng 11 thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho người tên Thông, khi đi tới đường Phạm Văn Thuận, thuộc khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị phát

hiện bắt quả tang, thu giữ 33,5445gam ma túy, loại Methamphetamine và 9,9196gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo Lê Phúc Ng đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tích chất mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày là có vợ và 02 người con, nhưng không có giấy đăng ký kết hôn và giấy khai sinh của con, cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh, nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định gồm 01 (một) gói niêm phong số 1794/KLGD-PC09 ngày 10 tháng 9 năm 2021; 01 khẩu súng ngắn, **hiệu** ROHM RG88, số RC141813366, do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số 0963076143; do liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho bị cáo, do liên quan đến việc phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển số 60A- 312.46 cho chủ sở hữu, là có căn cứ.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Ng tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được xem xét chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phúc Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Phúc Ng **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2021.

2. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định gồm 01 (một) gói niêm phong số 1794/KLGD-PC09 ngày 10/9/2021; 01 khẩu súng ngắn, **hiệu** ROHM RG88, số RC141813366; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số 0963076143; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho bị cáo Lê Phúc Ng, theo giấy nộp tiền mặt tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Biên Hòa số 16504473 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Lê Bửu Thiện

